

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: ~~34~~ /2014/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung thuế giá trị gia tăng đối với lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị
trong các Bộ đơn giá do UBND tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại
Quyết định số 37/2009/QĐ-UBND, Quyết định số 38/2009/QĐ-UBND,
Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng ngày
19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP
ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số
điều Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/03/2008 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 77/TTr-SXD ngày
08/8/2014 và Tờ trình số 115/TTr-SXD ngày 08/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Bổ sung thuế giá trị gia tăng đối với lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị
trong các Bộ đơn giá do UBND tỉnh công bố, cụ thể như sau:**

1. Các Bộ đơn giá trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị do UBND tỉnh
công bố bổ sung thuế giá trị gia tăng, gồm:

a) Bộ đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị;
duy trì cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số
37/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của UBND tỉnh;

b) Bộ đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 38/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của UBND tỉnh;

c) Bộ đơn giá quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của UBND tỉnh.

2. Mức thuế suất giá trị gia tăng được tính bằng 10% trên chi phí vật liệu, nhân công, máy và thiết bị thi công; chi phí quản lý chung; lợi nhuận định mức; chi phí tư vấn; chi phí khác (chi phí trước thuế) và được tính bổ sung vào dự toán dịch vụ công ích đô thị. Thời gian áp dụng mức thuế suất nói trên thực hiện theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2013.

3. Đối với các khối lượng dịch vụ công ích đô thị được tính bổ sung mức thuế giá trị gia tăng theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2013 thì thực hiện theo các quy định tại Quyết định này. Đối với các khối lượng dịch vụ công ích đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trong năm 2014 trước khi Quyết định này có hiệu lực, thì chủ đầu tư tính toán bổ sung thuế giá trị gia tăng, trình Sở Xây dựng thẩm định làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự toán theo quy định.

Điều 2. Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBND các xã, phường, thị trấn do UBND các huyện, TX, TP sao gửi;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các P, TT: TH, TC-TM, TT-CB (đăng tải);
- Lưu: VT, CN. (11T.50) 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Dễm Ênuôi